

Số: 25 /TB-HĐKT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016

V/v thông báo kết quả kiểm tra kết quả tập  
sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc

Kính gửi: *Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc*

Thực hiện Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư và Quyết định số 20/QĐ-LĐLSVN ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc, kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc lần thứ I năm 2016 đã được tổ chức từ ngày 13/05/2016 đến ngày 15/05/2016 tại Thành phố Hà Nội.

Căn cứ kết quả chấm điểm của Ban chấm thi thực hành và Ban Chấm thi viết, Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc thông báo cho các Đoàn luật sư về điểm kiểm tra và kết quả kiểm tra của người tập sự hành nghề luật sư đã tham dự kiểm tra (có danh sách kèm theo Công văn này).

Đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư thông báo kết quả kiểm tra cho từng người tập sự hành nghề luật sư, làm thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho những người đạt yêu cầu theo thông báo này và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư; những người không đạt yêu cầu kiểm tra thì được tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc tiếp theo theo quy định của Luật Luật sư và Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Những thí sinh không đồng ý với kết quả kiểm tra bài kiểm tra viết có quyền làm đơn đề nghị phúc tra gửi Chủ tịch Hội đồng kiểm tra. Đơn đề nghị phúc tra được gửi về **Liên đoàn luật sư Việt Nam (số 2, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội) trước ngày 01/7/2016**.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch LĐLSVN;
- Các thành viên Hội đồng (để biết);
- Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có người tập sự hành nghề luật sư tham dự kiểm tra;
- Sở Tư pháp (để biết);
- Công Thông tin của LĐLSVN;
- Lưu: VPLĐLSVN, H ĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH  
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
KHU VỰC PHÍA BẮC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016

TỔNG HỢP ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ  
KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
KHU VỰC PHÍA BẮC LẦN I/2016

(kèm theo Thông báo số : 25.../TB-HĐKT ngày 07 tháng 6 năm 2016  
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc đợt I/2016

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
1	Nguyễn Thị Thúy	An	01/03/1987	01	Hải Phòng	5.225	7.3	5.0	đạt
2	Dương Lê Ước	An	29/03/1991	02	Hà Nội	7.175	6.8	7.5	đạt
3	Nguyễn Tuấn	Anh	01/01/1976	03	Hà Nội	7.75	6.8	5.0	đạt
4	Ngô Lan	Anh	01/05/1990	04	Hà Nội	6.45	5.3	5.75	đạt
5	Trần Lan	Anh	28/12/1990	05	Hà Nội	6.45	6.1	5.0	đạt
6	Hà Thị Hồng	Anh	27/09/1985	06	Hà Nội				vắng
7	Hà Thị Lan	Anh	02/10/1963	07	Hà Nội	4.25	6.975	2.5	không đạt
8	Đỗ Thị Mai	Anh	28/01/1969	08	Hà Nội				vắng
9	Dương Đức	Anh	10/01/1987	09	Hà Nội	7.25	7.3	6.25	đạt
10	Lâm Thị Mai	Anh	22/12/1981	10	Hà Nội	3.75	6.75	5.0	không đạt
11	Đỗ Ngọc	Anh	22/05/1988	11	Hà Nội	3.75	7.125	5.5	không đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
12	Lương Thị	Ánh	07/06/1989	12	Bắc Ninh	5.0	6.9	5.0	đạt
13	Đông Xuân	Ba	18/10/1985	13	Quảng Ninh	3.125	6.75	5.5	không đạt
14	Phan Phương	Bắc	01/08/1989	14	Hà Nội	2.625	8.05	5.5	không đạt
15	Nguyễn Xuân	Bằng	11/05/1990	15	Hà Nội	5.0	8.05	5.25	đạt
16	Nguyễn Văn	Bình	05/09/1960	16	Lai Châu	4.25	7.2	6.25	không đạt
17	Mai Thanh	Bình	19/12/1974	17	Hà Nội	3.625	5.45	5.125	không đạt
18	Quách Hữu	Cảnh	31/10/1986	18	Hà Nội	5.125	6.55	5.0	đạt
19	Lê Ngọc	Chinh	10/05/1976	19	Hà Nội	5.0	6.15	6.25	đạt
20	Nguyễn Thị	Chúc	19/05/1991	20	Bắc Giang	5.0	5.6	5.0	đạt
21	Đặng Đình	Công	14/11/1960	21	Hà Nội	4.0	5.15	6.5	không đạt
22	Trần Hoàng Hùng	Cường	21/06/1985	22	Bắc Ninh	5.65	5.2	5.25	đạt
23	Lê Duy	Cường	28/08/1982	23	Hà Nội	3.125	5.45	5.0	không đạt
24	Uông Thị Thanh	Diệp	14/08/1975	24	Hà Nội	5.125	5.7	5.125	đạt
25	Phạm Thùy	Dung	06/10/1984	25	Hà Nội	5.75	6.15	5.5	đạt
26	Trần Thị Kim	Dung	30/07/1983	26	Hà Nội	5.0	6.2	5.0	đạt
27	Lưu Tiến	Dũng	20/02/1988	27	Thái Bình				vắng
28	Nguyễn Văn	Dũng	28/11/1959	28	Hà Nội				vắng
29	Ngô Văn	Dũng	01/12/1964	29	Hà Nội	5.125	3.35	5.125	không đạt
30	Lê Thanh	Dũng	07/10/1971	30	Hà Nội	5.12	6.4	6.25	đạt
31	Bạch Hùng	Dương	17/05/1975	31	Hà Nội	5.25	6.2	5.375	đạt
32	Nguyễn Kim	Đàm	20/02/1989	32	Thái Bình	6.25	7.775	5.0	đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
33	Đỗ Văn	Điệp	09/08/1989	33	Hà Nội	6.5	8.25	6.875	đạt
34	Nguyễn Văn	Đông	12/05/1985	34	Hải Phòng	5.75	7.925	4.0	không đạt
35	Nguyễn Hồng	Đức	09/07/1983	35	Hà Nội	5.625	6.05	5.25	đạt
36	Trần Hoàng	Giang	06/10/1988	36	Quảng Trị	4.25	5.925	4.0	không đạt
37	Đinh Thị Thu	Hà	08/07/1969	37	Thái Nguyên	5.25	6.925	5.375	đạt
38	Phạm Ngọc	Hà	14/12/1984	38	Hà Nội	5.75	7.9	6.875	đạt
39	Nguyễn Ngọc	Hà	02/04/1990	39	Hà Nội	5.25	7.775	5.375	đạt
40	Vũ Thế	Hải	12/07/1987	40	Hà Nội	5.75	6.3	5.0	đạt
41	Đoàn Thị Thu	Hằng	16/12/1988	41	Hà Nội	5.125	7.05	5.25	đạt
42	Phạm Thị Thuý	Hằng	14/12/1988	42	Hà Nội	5.0	8.4	6.625	đạt
43	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	10/04/1976	43	Hà Nội	6.5	6.1	5.0	đạt
44	Đỗ Minh	Hạnh	31/07/1985	44	Hà Nội	5.75	6.4	5.75	đạt
45	Vũ Thúy	Hạnh	25/03/1973	45	Hà Nội	5.0	6.85	5.0	đạt
46	Trần Xuân	Hạnh	12/10/1984	46	Hà Nội	5.375	5.2	4.25	không đạt
47	Nguyễn Xuân	Hào	04/01/1988	47	Hà Nội	6.25	7.4	6.75	đạt
48	Trần Thị	Hiền	12/08/1976	48	Hà Nội	4.0	5.825	6.5	không đạt
49	Bùi Thu	Hiền	05/03/1987	49	Hà Nội	5.0	8.625	6.625	đạt
50	Trần Thị Thu	Hiền	04/02/1970	50	Hà Nội				vắng
51	Trần Thị	Hiền	18/05/1990	51	Hà Nội	5.375	7.95	6.5	đạt
52	Lê Thị	Hiền	16/06/1991	52	Hà Nội	6.5	6.925	5.875	đạt
53	Nguyễn Hào	Hiệp	11/11/1991	53	Hà Nội	5.625	7.475	6.125	đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
54	Nguyễn Đức	Hiếu	19/08/1976	54	Hà Nội	5.25	5.7	5.0	đạt
55	Cao Thị	Hòa	30/12/1990	55	Hà Nội	7.625	7.15	7.25	đạt
56	Nguyễn Trọng	Hòa	13/09/1990	56	Hà Nội				vắng
57	Nguyễn Thị Liên	Hoan	24/05/1954	57	Hà Nội	4.25	4.475	6.75	không đạt
58	Nguyễn	Hoàng	30/04/1988	58	Hà Nội				vắng
59	Nguyễn Văn	Hoạt	26/07/1979	59	Hà Nội	5.625	6.9	5.0	đạt
60	Lê Sỹ	Hòe	21/06/1959	60	Hà Nội	5.0	6.15	6.25	đạt
61	Vũ Thị	Hồng	03/03/1989	61	Hà Nội	5.25	6.2	7.5	đạt
62	Vũ Thanh	Huệ	24/02/1985	62	Hà Nội	5.25	6.15	6.625	đạt
63	Nguyễn Mạnh	Hùng	03/08/1966	63	Hà Nội	5.125	6.625	7.125	đạt
64	Đỗ Mạnh	Hùng	30/03/1986	64	Hà Nội	6.25	7.65	5.5	đạt
65	Đình Trọng	Hùng	25/02/1972	65	Hà Nội	5.5	5.95	5.0	đạt
66	Bùi Quang	Hung	15/10/1987	66	Hà Nội				vắng
67	Nguyễn Thị	Hương	18/12/1989	67	Hải Phòng	6.875	6.025	6.5	đạt
68	Lê Thị Thu	Hương	22/06/1982	68	Hà Nội	5.225	8.3	5.25	đạt
69	Mai Thị Thu	Hương	25/03/1986	69	Hà Nội				vắng
70	Vũ Thị Kiều	Hương	12/09/1978	70	Hà Nội	6.125	7.35	6.0	đạt
71	Thân Thị	Hương	04/08/1985	71	Hà Nội	5.0	8.675	6.0	đạt
72	Tổng Minh	Hữu	04/12/1983	72	Hà Nội	6.126	7.975	5.0	đạt
73	Triệu Quang	Huy	11/11/1979	73	Lạng Sơn	4.0	7.85	5.0	không đạt
74	Vũ Quang	Huy	18/12/1977	74	Hà Nội	5.125	8.05	6.0	đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
75	Nguyễn Quang	Huy	07/09/1982	75	Hà Nội	7.25	7.775	6.0	đạt
76	Nguyễn Thanh	Huyền	17/03/1990	76	Hà Nội	5.25	7.4	6.0	đạt
77	Lê Thanh	Huyền	04/02/1981	77	Hà Nội	6.125	7.875	5.0	đạt
78	Nguyễn Thu	Huyền	03/02/1984	78	Hà Nội	4.25	7.2	5.25	không đạt
79	Cao Đức	Khang	24/11/1989	79	Hà Nội	3.125	6.2	6.25	không đạt
80	Chu Ngọc	Khánh	04/02/1989	80	Hà Nội	6.5	7.35	5.5	đạt
81	Phạm Tuấn	Khôi	28/03/1983	81	Hà Nội	6.875	7.5	5.5	đạt
82	Nguyễn Văn	Lâm	21/04/1960	82	Hà Nội	5.125	6.05	5.5	đạt
83	Lê Văn	Lăng	24/12/1983	83	Hà Nội	5.0	7.1	5.5	đạt
84	Nguyễn Thị	Lê	07/10/1985	84	Bắc Giang	5.45	6.0	7.0	đạt
85	Nguyễn Thị Phương	Liên	21/10/1981	85	Hung Yên	7.375	6.925	5.0	đạt
86	Ngô Thị Hồng	Liên	08/08/1983	86	Hà Nội	7.375	6.3	6.0	đạt
87	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	04/05/1989	87	Hà Nội				vắng
88	Nguyễn Thùy	Linh	08/09/1977	88	Hà Nội				vắng
89	Nguyễn Văn	Linh	10/11/1991	89	Hà Nội	5.0	6.35	5.0	đạt
90	Trần Thanh	Loan	30/09/1989	90	Hà Nội	6.75	5.55	5.0	đạt
91	Vũ Đình	Long	02/10/1976	91	Bắc Ninh	6.37	5.0	5.25	đạt
92	Đỗ Đức	Long	23/08/1983	92	Quảng Ninh				vắng
93	Vũ	Long	12/10/1983	93	Hà Nội				vắng
94	Phạm Tuấn	Long	14/08/1982	94	Hà Nội	5.0	5.05	6.0	đạt
95	Lưu Thị	Lương	05/09/1987	95	Nghệ An	5.0	5.95	5.25	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
96	Nguyễn Đại	Lượng	13/04/1964	96	Hà Nội	5.0	5.075	5.125	đạt
97	Nguyễn Thị	Ly	25/10/1990	97	Hà Nội	6.625	7.35	5.75	đạt
98	Trần Thị Kiều	Ly	05/09/1988	98	Hà Nội	6.375	6.55	5.0	đạt
99	Phạm Thị	Lý	11/09/1980	99	Nam Định	6.25	6.775	5.5	đạt
100	Đặng Văn	Mão	09/11/1987	100	Hà Nội	5.0	7.475	5.0	đạt
101	Bùi Văn	Mão	08/02/1987	101	Hà Nội	6.125	7.025	5.125	đạt
102	Nguyễn Đức	Năng	28/05/1987	102	Hà Nội	7.25	7.4	5.25	đạt
103	Bùi Thị	Nga	11/02/1963	103	Thái Bình	5.125	7.0	5.125	đạt
104	Phạm Thị Thanh	Nga	23/11/1985	104	Hà Nội	6.25	6.4	5.0	đạt
105	Nguyễn Bá	Ngà	25/11/1968	105	Hà Nội	5.25	6.55	6.5	đạt
106	Bùi Thúy	Ngân	29/07/1986	106	Hà Nội	5.25	8.0	5.25	đạt
107	Nguyễn Ngọc	Nghị	02/09/1966	107	Hà Nội	3.5	5.95	5.0	không đạt
108	Nguyễn Thị Lệ	Nghĩa	18/04/1982	108	Hà Nội	7.375	7.2	4.25	không đạt
109	Phan Khắc	Nghiêm	24/05/1976	109	Hà Nội	5.75	6.2	5.5	đạt
110	Vũ Thị Hồng	Ngọc	09/04/1990	110	Hà Nội	5.5	8.0	7.5	đạt
111	Nguyễn Văn	Ngọc	05/10/1954	111	Hà Nội	3.875	5.65	4.0	không đạt
112	Nguyễn Thị	Ngọc	04/03/1985	112	Hà Nội	5.125	7.95	6.75	đạt
113	Trần Khắc	Ngọc	24/01/1975	113	Hà Nội	5.0	5.9	6.5	đạt
114	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	06/06/1971	114	Hà Nội	5.25	6.475	6.75	đạt
115	Nguyễn Thành	Nhân	16/09/1959	115	Hà Nội	1.25	4.35	5.25	không đạt
116	Lê Thị	Nhung	28/08/1987	116	Hà Nội	5.5	6.95	4.5	không đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
117	Vũ Thị	Nhung	21/01/1982	117	Hà Nội	5.625	6.35	5.75	đạt
118	Nguyễn Thị	Nụ	10/01/1964	118	Hà Nội	5.125	6.4	7.25	đạt
119	Lang Thị Hiền	Phuong	26/08/1991	119	Nghệ An	6.0	6.6	5.0	đạt
120	Giáp Văn	Phuong	24/07/1991	120	Hà Nội	5.0	5.975	6.0	đạt
121	Vũ Thị Mai	Phuong	31/08/1976	121	Hà Nội	6.75	6.4	7.25	đạt
122	Luyện Thị Lan	Phuong	19/03/1987	122	Hà Nội				vắng
123	Lê Thị Thu	Phuong	25/12/1987	123	Hà Nội	3.6	7.95	7.25	không đạt
124	Nguyễn Thị	Phượng	21/09/1988	124	Hà Nội				vắng
125	Trần Mạnh	Quân	26/12/1958	125	Hà Nội	5.0	5.05	6.0	đạt
126	Đỗ Trọng	Quý	20/02/1961	126	Quảng Ninh				vắng
127	Võ Thị	Quý	15/04/1960	127	Nghệ An	4.5	6.425	4.0	không đạt
128	Trần Văn	Son	02/01/1983	128	Hà Nội	5.875	6.5	5.5	đạt
129	Phạm Hồng	Son	26/07/1979	129	Hà Nội	5.625	6.15	5.25	đạt
130	Trần Trọng	Son	24/10/1979	130	Hà Nội	5.25	7.3	5.0	đạt
131	Lê Đình	Sỹ	08/07/1988	131	Hà Nội	5.25	7.425	5.5	đạt
132	Dương Đức	Tâm	13/01/1990	132	Hà Nội	5.75	8.175	6.0	đạt
133	Đoàn Thị Thanh	Tâm	14/06/1974	133	Hà Nội	5.25	6.475	6.0	đạt
134	Nguyễn Văn	Thái	01/09/1986	134	Hà Nội	6.875	7.525	6.0	đạt
135	Võ Bảo	Thắng	21/11/1977	135	Hải Dương				vắng
136	Phan Quyết	Thắng	02/09/1973	136	Hà Nội	5.75	7.05	5.5	đạt
137	Nguyễn Bảo	Thắng	25/09/1979	137	Hà Nội	5.0	5.05	6.5	đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
138	Nguyễn Minh	Thành	22/01/1968	138	Hà Nội	5.0	5.0	5.5	đạt
139	Đỗ Phương	Thảo	27/04/1985	139	Quảng Ninh				vắng
140	Đỗ Thị Thu	Thảo	28/10/1988	140	Hà Nội	5.25	5.25	5.5	đạt
141	Nguyễn Văn	Thế	27/09/1955	141	Nghệ An	6.2	7.3	5.0	đạt
142	Phạm Thị Hồng	Thêu	19/10/1983	142	Hà Nội	5.25	6.65	5.25	đạt
143	Đỗ Bá	Thích	01/09/1990	143	Hà Nội	5.375	6.075	5.5	đạt
144	Nguyễn Mạnh	Thọ	10/01/1987	144	Hà Nội	5.7	6.325	5.25	đạt
145	Vũ Thị	Thoa	22/08/1991	145	Hà Nội	6.95	5.4	5.25	đạt
146	Dương Thị	Thu	05/05/1991	146	Hà Nội	7.5	7.6	6.0	đạt
147	Bùi Thị Xuân	Thu	07/10/1976	147	Hà Nội	3.375	5.875	5.5	không đạt
148	Đỗ Hoài	Thư	30/07/1988	148	Quảng Ninh	5.0	6.4	5.75	đạt
149	Nguyễn Thị Hoài	Thương	01/12/1989	149	Hà Nội	6.75	6.225	5.5	đạt
150	Lê Thị	Thúy	07/04/1972	150	Hà Nội	5.25	6.0	6.5	đạt
151	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/10/1972	151	Hà Nội	5.75	5.2	5.5	đạt
152	Trịnh Thị	Thùy	10/04/1983	152	Hà Nội	5.75	7.925	5.75	đạt
153	Nguyễn Thị Thu	Thủy	22/03/1991	153	Hà Nội	5.25	7.05	6.0	đạt
154	Hoàng Văn	Tiến	03/07/1959	154	Thanh Hóa	3.75	5.0	5.25	không đạt
155	Trần Bùi	Toản	08/11/1971	155	Hà Nội	5.06	7.25	5.75	đạt
156	Lương Huyền	Trang	18/10/1990	156	Hà Nội	5.0	7.1	6.25	đạt
157	Hà Đình	Tú	28/11/1976	157	Bắc Giang	5.0	6.0	6.0	đạt
158	Đỗ Minh	Tú	11/04/1988	158	Hà Nội	5.75	4.725	6.5	không đạt

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, DDNN</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
159	Nguyễn Ngọc	Tuân	02/05/1988	159	Hà Nội	5.5	6.2	5.25	đạt
160	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/10/1981	160	Hà Nội	6.375	6.5	6.0	đạt
161	Ngô Anh	Tuấn	25/06/1984	161	Hà Nội	3.875	5.25	6.0	không đạt
162	Nguyễn Anh	Tung	7/1953	162	Hòa Bình	2.375	2.725	3.25	không đạt
163	Nguyễn Thị	Tuyết	11/06/1991	163	Hà Nội	5.5	6.4	7.0	đạt
164	Hoàng Tố	Uyên	04/09/1990	164	Thái Bình	6.75	7.0	6.25	đạt
165	Đình Thị	Uyên	15/11/1976	165	Hà Nội	7.5	5.5	6.25	đạt
166	Bùi Thanh	Vân	16/07/1969	166	Hà Nội	5.0	5.35	5.25	đạt
167	Đình Thị Mộng	Vân	24/02/1984	167	Hà Nội				vắng
168	Khuất Anh	Việt	25/12/1987	168	Hà Nội	5.25	7.6	7.5	đạt
169	Lưu Xuân	Vĩnh	01/07/1982	169	Hà Nội	5.0	5.0	6.75	đạt
170	Bùi Thị	Yến	01/06/1986	170	Hà Nội	3.875	5.65	5.75	không đạt